

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 229/2019/DS-PT

Ngày: 23 - 8 - 2019

V/v đòi lại di sản thừa kế là quyền
sử dụng đất và chia thừa kế QSDĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi lại di sản thừa kế là QSDĐ và chia thừa kế QSDĐ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2019/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 368/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Võ Văn H1, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh C.

2. Bà Võ Thị Mỹ Hà, sinh năm 1972.

3. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1967.

4. Bà Võ Thanh N, sinh năm 1965.

5. Ông Võ Thanh D1, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, bà T, bà N, ông D1: Ông Võ Văn H1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh C (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Võ Thị Mỹ D2, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 33, ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn A, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 5, Clearemont C, Keysborough V, A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông A: Ông Võ Văn H1, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh C (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 33, ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Văn H1, bà Võ Thị Mỹ Hà, bà Võ Thị Thanh T, bà Võ Thanh N, ông Võ Thanh D1 – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn H1 trình bày: Cha ông là ông Võ Văn L (chết năm 2015) không để lại di chúc khi cha ông chết phần di sản cha ông để lại bao gồm 01 căn nhà và đất tọa lạc tại ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau; 10 công đất nông nghiệp tọa lạc tại ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, 01 căn nhà và đất tọa lạc tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau. Cha ông và mẹ ông là bà Nguyễn Thị Nô (chết năm 2011) chung sống với nhau có 08 người con tên Võ Văn H1, Võ Thanh Sơn (chết năm 2013), Võ Thanh D1, Võ Thanh N, Võ Văn A, Võ Thị Thanh T, Võ Thị Mỹ Hà và Võ Thanh Tùng (chết năm 1996, ông Tùng không có vợ con). Trước đây vào ngày 10/6/1992 cha ông có sang nhượng của bà Trần Thị Hai cùng các con của bà Hai căn nhà và đất tọa lạc tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau có diện tích là 72m² (ngang 04m dài 18m), căn nhà được làm bằng cây lá địa phương. Khi nhận chuyển nhượng giữa hai bên có làm tờ giao kèo nhượng nhà, giá chuyển nhượng bằng hình thức cha ông phải đổi cho bên bà Hai 1,3 ha đất ruộng tọa lạc tại ấp Lung Rong, xã Định Hòa, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu và 01 lượng vàng 24K. Lúc đó các anh em ông có ký tên trong tờ giao kèo để làm chứng cho việc giao dịch giữa cha ông với bà Hai. Việc giao dịch chuyển nhượng đã thực hiện xong.

Sau khi chuyển nhượng căn nhà và đất nói trên cha ông tạm thời để vợ chồng ông Võ Thanh Sơn ở. Đến năm 1993, ông Sơn kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Tắc đất tấc vàng với diện tích là 78m², thửa đất 36B7, tờ bản đồ số 01. Đến năm 2017, ông xin sao lục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết việc ông Sơn đăng ký kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không xin ý kiến của cha ông cũng như các anh em của ông cho nên việc ông Sơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không hợp pháp. Khi đó trên căn nhà và đất này có ông Sơn, bà Thiện và chị D2 sinh sống. Đến năm 2009 bà Thiện chết, năm 2013 ông Sơn chết không để lại di chúc nhưng vợ chồng ông Sơn có một người con tên Võ Thị Mỹ D2 hiện vẫn đang sinh sống tại căn nhà trên. Hiện nay cha ông đã chết không để lại di chúc nên các anh em ông là người thừa kế của cha ông. Ông xác định căn nhà và đất nói trên là di sản thừa kế của ông L để lại nên yêu cầu chị Võ Thị Mỹ D2 giao trả lại căn nhà và đất đồng thời yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản thừa kế là căn nhà và đất tọa lạc tại số 33, ấp

1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giá trị của căn nhà và đất trên hiện nay khoảng 210.000.000 đồng ông yêu cầu chia đều thành 07 phần bằng nhau trong đó có 01 phần là của ông Sơn mỗi người được nhận 01 phần bằng số tiền 30.000.000 đồng. Các anh em ông nhận nhà và giao phần thừa kế của ông Sơn lại cho chị D2. Tại phiên tòa ông bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu chia phần di sản thừa kế ra làm 08 kỷ phần trong đó có cả phần của ông Tùng. Đối với phần di sản thừa kế là 01 căn nhà và đất và 10 công đất nông nghiệp tọa lạc tại ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau các anh em ông đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu chia.

Bị đơn chị Võ Thị Mỹ D2 trình bày: Cha chị là ông Võ Thanh Sơn và mẹ chị là bà Trần Mỹ Thiện chung sống với nhau có một người con duy nhất là chị. Bà Thiện chết năm 2009, ông Sơn chết năm 2013 khi chết không để lại di chúc. Khi cha chị còn sống có sở hữu một căn nhà và đất tọa lạc tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có diện tích là 72m² (ngang 04m dài 18m). Về nguồn gốc căn nhà và đất từ đâu có chị không biết nhưng khi còn sống cha chị có sửa chữa lại căn nhà như hiện nay và là người thực hiện nghĩa vụ đóng thuế từ trước năm 1993 và đến năm 1993 cha chị kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 78m² thửa số 36B7, tờ bản đồ số 01. Bà nội chị chết 2011, năm 2015 ông nội chị chết. Do cha mẹ chị chết đột ngột không để lại di chúc nhưng cha mẹ chị chỉ có một người con duy nhất là chị nên chị đã ở và thờ cúng cha mẹ chị cho đến nay. Căn nhà hiện nay chị đang cho anh Nguyễn Văn M thuê lại để buôn bán. Chị thống nhất với giá trị căn nhà và đất là 210.000.000 đồng như phía nguyên đơn đưa ra. Chị xác định đây là tài sản của cha chị là ông Võ Thanh Sơn để lại và chị là người con duy nhất và là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cha chị nên chị không đồng ý theo yêu cầu của các nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày: Vào ngày 10/5/2018 anh có ký hợp đồng thuê nhà và đất với chị Võ Thị Mỹ D2 tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thời gian thuê là 12 tháng kể từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/5/2019 mục đích thuê là để kinh doanh mua bán với giá là 3.500.000 đồng/tháng. Nay giữa chị D2 và ông H1 cùng các nguyên đơn xảy ra tranh chấp đối với căn nhà nói trên anh không có ý kiến gì. Đối với hợp đồng thuê nhà và đất anh sẽ tự thỏa thuận với chị D2 và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, đồng thời, do bận công việc kinh doanh nên anh xin vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Từ nội dung tranh chấp trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2019/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H1, ông Võ Thanh D1, bà Võ Thanh N, bà Võ Thị Thanh T và bà Võ Thị Mỹ Hà về việc đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với căn nhà và đất tọa lạc tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trường hợp thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/6/2019, ông Võ Văn H1, bà Võ Thị Mỹ Hà, bà Võ Thị Thanh T, bà Võ Thanh N, ông Võ Thanh D1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Văn H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 58/2019/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc nhà và đất tranh chấp tọa lạc tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau là do ông Võ Văn L nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Hai vào năm 1992. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông L để cho con là ông Võ Thanh Sơn trực tiếp quản lý, sử dụng, đăng ký quyền sử dụng và đóng thuế nhà đất. Ông L không sinh sống tại đây mà có nhà tại ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau.

Ngày 30/6/1993 ông Sơn được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với phần đất nêu trên (diện tích 78m²). Thời điểm ông Sơn được cấp quyền sử dụng đất ông L còn sống nhưng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với việc quản lý, sử dụng và đăng ký quyền sử dụng đất của ông Sơn. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định ông L đã chuyển giao cho ông Sơn nhà và đất nêu trên. Hơn nữa, khi ông Sơn chết năm 2013, ông L cũng không có ý kiến về việc đòi lại nhà và đất này.

Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như việc quản lý, sử dụng nhà đất ổn định của ông Sơn (sau này là con ông Sơn chị Võ Thị Mỹ D2) để xác định nhà và đất tranh chấp là di sản thừa kế của ông Sơn, không phải là di sản thừa kế do ông L để lại là có cơ sở.

[2] Do ông Sơn chết (ngày 04/6/ 2013) không để lại di chúc nên con của ông Sơn là chị D2 và cha ông Sơn là ông L thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của ông Sơn theo quy định pháp luật (do bà Nguyễn Thị Nô là mẹ ông Sơn chết năm 2011, bà Trần Mỹ Thiện là vợ ông Sơn chết năm 2009). Sau khi ông Sơn chết đến trước khi ông L chết (ngày 05/8/2015), ông L và chị D2 không yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của ông Sơn. Nay ông L đã chết, theo quy định của

pháp luật các con của ông L không thuộc trường hợp được thừa kế thế vị cho ông L đối với phần di sản do ông Sơn để lại.

Tại đơn kháng cáo, ông H1 và các đồng nguyên đơn đặt ra vấn đề chị D2 không phải là con ruột, cũng không có căn cứ cho là con nuôi của ông Sơn. Nhận thấy tại “Giấy khai sinh” do ông Võ Thanh Sơn khai đã xác định Võ Thị Mỹ D2 là con ruột của ông Võ Thanh Sơn và bà Trần Mỹ Thiện. Hơn nữa, qua đơn khởi kiện, lời trình bày của phía nguyên đơn cũng xác định “ông Sơn có một người con tên Võ Thị Mỹ D2”. Do đó, lời khai nại của các nguyên đơn tại đơn kháng cáo về việc chị D2 không phải là con của ông Sơn là không có căn cứ.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, việc cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại nhà, đất và phân chia di sản thừa kế của ông L theo quy định pháp luật là có cơ sở.

[4] Tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[5] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm. Riêng nguyên đơn ông Võ Văn H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho ông H1 theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn H1, bà Võ Thị Mỹ Hà, bà Võ Thị Thanh T, bà Võ Thanh N, ông Võ Thanh D1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2019/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H1, ông Võ Thanh D1, bà Võ Thanh N, bà Võ Thị Thanh T và bà Võ Thị Mỹ Hà về việc đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với căn nhà và đất tọa lạc tại số 33, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Về chi phí đo đạc: Các nguyên đơn phải chịu số tiền 4.180.000 đồng, ngày 18/3/2019 ông Võ Văn H1 đã nộp xong.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi nguyên đơn phải chịu 1.500.000 đồng. Ngày 08/8/2018, ông Võ Văn H1, ông Võ Thanh D1, bà Võ Thanh N, bà Võ Thị Thanh T, bà Võ Thị Mỹ Hà mỗi người đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng,

tổng cộng là 3.750.000 theo biên lai số 0001162 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu. Ông D1, bà N, bà T, bà H2 mỗi người còn phải nộp tiếp số tiền 750.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Riêng đối với ông Võ Văn H1 được miễn án phí, ngày 08/8/2018 đã dự nộp 750.000 đồng theo biên lai số 0001162 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Võ Thanh D1, bà Võ Thanh N, bà Võ Thị Thanh T, bà Võ Thị Mỹ Hà mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Cùng ngày 03/6/2019, ông D1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000214, bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000215, bà H2 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000213, bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000212 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh